**Analysis: relationships between restaurants and citizens incomes**

***Phân tích một số mối quan hệ giữa các nhà hàng và thu nhập người dân***

**1. MQH giữa các loại món ăn và mức giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phân loại đồ ăn** | **Phân khúc giá phổ biến (đơn vị: nghìn đồng)** |
| Đồ ăn vặt, đồ ăn vỉa hè | < 200 |
| Đồ ăn sáng | 50-100 |
| Cơm văn phòng | 45-75 |
| Cơm bình dân | ~50 |
| Pizza | 100-400 |
| Cơm, phở | 100 |
| Nhà hàng | Rất phong phú, chủ yếu dưới 500 |
| Ẩm thực Hàn Quốc | < 150 (\*) |
| Ẩm thực Nhật Bản | < 300 |
| Trà sữa | < 100 |
| Café | 35-70 |
| Bánh ngọt | 100 – 600 |

(\*) Có rất ít thông tin thu thập được về nhà hàng phục vụ đồ ăn Hàn Quốc, do đó, số liệu này có thể không đáng tin cậy

Nhận xét:

- Các suất ăn tại các nhà hàng thông thường có mức giá từ 100-400; với các quán bình dân, vỉa hè là dưới 100k, đối với các quán trà, café là 35-75k/suất đồ uống

**2. Mối quan hệ giữa phân bố giá và khu vực dân cư**

- Do không thu thập được dữ liệu về thu nhập trung bình của dân cư của từng quận cụ thể, thông tin được đánh giá dựa trên mức giá của các nhà hàng trong khu vực

- Thông tin này có thể tạm chấp nhận được do thông thường, người dân sống và làm việc ở quận nào sẽ sử dụng dịch vụ của quận đó (ăn uống tại các nhà hàng trong khu vực quận đó), nên giá cả các nhà hàng cũng có thể phản ánh phần nào mức sống của người dân

|  |  |
| --- | --- |
| **Quận** | **Giá cả trung bình (đơn vị: nghìn đồng)** |
| Long biên | Tập trung mạnh ở mức dưới 100, có nhiều ở mức 100 – 200 |
| Hoàn Kiếm | < 350 |
| Đống Đa | < 300 |
| Cầu Giấy | < 300 |
| Ba Đình | < 250 |
| Bắc Từ Liêm | < 300 (\*) |
| Nam Từ Liêm | < 300 |
| Tây Hồ | < 300 |
| Hoàng Mai | < 100, dao động mạnh quanh mức 200 |
| Thanh Xuân | < 300 |
| Hai Bà Trưng | < 300 |
| Hà Đông | < 200 |

(\*) Có rất ít thông tin nhà hàng thu thập được tại quận Bắc Từ Liêm, do đó thông tin này có thể không đáng tin cậy

Nhận xét: người dân có xu hướng bỏ khoảng 300k cho một suất ăn thông thường tại nhà hàng tại các quận huyện; riêng các quận ngoại biên (Hoàng Mai, Long Biên), giá có thể thấp hơn đôi chút

**3. Phân bố các nhà hàng**

- 3 quận có nhiều nhà hàng nhất: Đống Đa -> Hoàn Kiếm -> Hai Bà Trưng, Cầu Giấy

- Mật độ dân số tương ứng: Đống Đa -> Hoàn Kiếm -> Hai Bà Trưng -> Cầu Giấy

- Diện tích tương ứng: Cầu Giấy -> Đống Đa -> Hai Bà Trưng -> Hoàn Kiếm

Kết luận: Mật độ dân số có mối quan hệ tỉ lệ thuận với số lượng nhà hàng (nhằm phục vụ nhu cầu của người dân)

- Quậ Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng có tập trung nhiều trường học, bệnh viện lớn -> nhu cầu cao hơn

- Quận Đống Đa có nhiều và đầy đủ các dạng nhà hàng nhất

- Các thể loại quán ăn đang được tập trung phát triển: Nhà hàng Việt thông thường -> quán café -> quán cơm văn phòng

- Có rất ít các quán ăn đặc thù cho một thể loại món ăn của một nước nào đó

+ Để nấu được các suất ăn chất lượng cao -> cần học và tay nghề cao hơn hẳn để truyền tải được hương vị truyền thống của món ăn các nước này

+ Các món ăn quá đặc thù -> kén khách, khó phát triển và cạnh tranh

+ Tuy nhiên, nhu cầu có thể vẫn cao do du nhập văn hóa và xu hướng giới trẻ

**4. MQH rating và địa điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Quận** | **Rating** |
| Long biên | 7-8 |
| Hoàn Kiếm | 6-8 |
| Đống Đa | Tập trung mạnh ở 7-7.5 |
| Cầu Giấy | 7-8 |
| Ba Đình | 7-8 |
| Bắc Từ Liêm | Không có dữ liệu |
| Nam Từ Liêm | 7-8 |
| Tây Hồ | 4 - 5 |
| Hoàng Mai | 7-8 |
| Thanh Xuân | 7-8 |
| Hai Bà Trưng | Tập trung mạnh ở 7-7.5 |
| Hà Đông | Tập trung mạnh ở 7 |

Nhận xét: Chất lượng các nhà hàng (trên thang 9đ) thường rơi vào mức 7-8. Không có sự phân hóa rõ rang tại các khu vực, chỉ riêng tại quận Tây Hồ có rating rơi vào khoảng từ 4-5 (?)

**5. MQH giữa giá và rating**

|  |  |
| --- | --- |
| Mức giá trần | Rating |
| 100 | 6.5-7.5 |
| 200 | 7-7.5 |
| 300 | 7-8 |
| 400 | 7-7.5 |
| 500 | 4-5 |
| 600 | 4-5.5 |
| >600 | 4.5-5 |

Nhận xét: Vùng rating cao từ 7 trở lên tập trung ở khoảng giá từ 100 – 400, dưới 100 có một số quán rating dưới 6.5, các nhà hàng có phân giá cao hơn nhận được rating thấp hơn

Như vậy, vùng giá từ 100-400 được nhiều người dùng ưa chuộng, quan tâm và đánh giá, đồng thời giá bán suất ăn trong tầm giá này được coi là hợp lý.